TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37A/2024/DS-ST
Ngày: 09-4-2024
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – B

Với Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: bà Đặng Thị Ngọc Duyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Thành Đông

2. Bà Trần Ngọc Diệu

- **Thư ký phiên tòa**: bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa**: bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2023/TLST–DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số: 68/2024/QĐST - DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng V (viết tắt là PVcomBank); địa chỉ: số 22, Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật*: ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Trung N – Phó giám đốc Khối Quản lý và Tái Cấu trúc tài sản; địa chỉ Lầu 2, 264E Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyên: ông Trần Phương K sinh năm 1992; địa chỉ: Lầu 6, số 131, T1, phường An Phú, Quận N, Tp. C (có mặt). Ông Huỳnh Cảnh K1 sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 6, số 131, T1, phường An Phú, Quận N, Tp. C (vắng mặt).

2. Bị đơn: 2. 1. Ông Hồ Hoàng T sinh năm 1989; địa chỉ: số 601, ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh B (vắng mặt).

2. 2. Bà Trương Thị Hồng N sinh năm 1994; địa chỉ: số 601, ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng V và người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Phương K trình bày:

Ngày 26/10/2020, ông Hồ Hoàng T và bà Trương Thị Hồng N cùng Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng V – Chi nhánh Tiền Giang (PV combank) đã ký kết Hợp đồng cho vay số 453/2020/HDTD/PVB-CNTG cùng khế ước nhận nợ như sau: thời hạn vay: 72 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: mua xe ô tô con hiệu Huyndai Accent, số tiền 370.000.000 đồng được giải ngân vào ngày 26/10/2020.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Hồ Hoàng T và bà Trương Thị Hồng N đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 453/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 26/10/2020 để thế chấp tài sản chi tiết như sau:

- Xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI;
- Số loại: ACCENT 1.4 MT; 05 chỗ;
- Màu: ghi vàng
- Số khung: 41BALN037890
- Số máy: G4LCLU348640
- Biển số xe: 71A-097.36

Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020274 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh B cấp cho ông Hồ Hoàng T ngày 21/10/2020.

Tài sản bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung T đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/10/2020.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ, ông Hồ Hoàng T và bà Trương Thị Hồng N đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. PVcombank đã gửi nhiều thông báo, công văn và làm việc trực tiếp yêu cầu ông Hồ Hoàng T và bà Trương Thị Hồng N trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm cho PVcombank xử lý theo đúng quy định nhưng ông bà đều không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Đến nay, ông Hồ Hoàng T và bà Trương Thị Hồng N chỉ trả cho PVcombank số tiền cụ thể như sau:

Thanh toán nợ gốc: 104.199.424 đồng

Thanh toán nợ lãi: 60.725.659 đồng

Tổng cộng: 164.925.083 đồng

Dư nợ tạm tính đến ngày 09/4/2024 của khoản vay ông T và bà N như sau:

Dư nợ gốc: 265.800.576 đồng

Lãi trong hạn: 54.139.160 đồng

Lãi quá hạn: 19.317.754 đồng

Lãi chậm trả: 4.912.541 đồng

Tổng cộng: 344.170.031 đồng

Để bảo vệ quyền và lợi ích của PVcomBank, PVcomBank khởi kiện yêu cầu ông Hồ Hoàng T và bà Trương Thị Hồng N liên đới thanh toán cho PVcom Bank tổng số tiền 344.170.031 đồng, bao gồm 265.800.576 đồng nợ gốc và 78.369.455 đồng nợ lãi (tạm tính đến ngày 09/4/2024).

Ông T, bà N phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 10/4/2024 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 453/2020/HDTD/PVB-CNTG ký ngày 26/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu ông T, bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản hợp pháp của ông T, bà N theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 453/2020/HDBĐ/PVB-CNTG ký ngày 26/10/2020. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông T, bà N. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà N vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho PVcomBank.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Hoàng T, bà Trương Thị Hồng N vắng mặt không lý do và không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đúng quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại Điều 209, 210, 211 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán quyết định đưa vụ án ra xét xử, giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại các Điều 239, 243, 247, 248, 249, 258, 260 Bộ Luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định tại Điều 237 Bộ Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia các phiên họp, hòa giải, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng các điều 463, 466 Bộ Luật dân sự; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T, bà N phải trả cho PVcomBank số tiền 344.170.031 đồng; trong đó, tiền gốc là 265.800.576 đồng, tiền lãi 78.369.455 đồng bao gồm: lãi trong hạn 54.139.160 đồng, lãi quá hạn 19.317.754 đồng, lãi chậm trả 4.912.541 đồng tính đến ngày 09/4/2024. Lãi suất tiếp tục được tính từ ngày 10/4/2024 đến khi ông T, bà N thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay số 453/2020/HĐTD/PVB-CNTG ngày 26/10/2020.

+ Trong trường hợp ông T, bà N không thanh toán khoản nợ trên thì tài sản thế chấp là xe ô tô con HYUNDAI, số loại ACCENT 1.4MT, 5 chỗ, màu ghi vàng, đứng tên sở hữu của ông Hồ Hoàng T, bà Trương Thị Hồng N theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 453/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 26/10/2020 được xử lý để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông bà với PV comBank theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Hoàng T, bà Trương Thị Hồng N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Hồ Hoàng T và bà Trương Thị Hồng N liên đới thanh toán cho PV com Bank tổng số tiền 344.170.031 đồng, bao gồm 265.800.576 đồng nợ gốc và 78.369.455 đồng nợ lãi (tạm tính đến ngày 09/4/2024) và phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 10/4/2024 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 453/2020/HDTD/PVB-CNTG ký ngày 26/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Khoản vay của bị đơn đối với nguyên đơn được lập thành văn bản. Căn cứ vào Giấy xác nhận công nợ ngày 22/10/2020, Hợp đồng cho vay số 453/2020/HDTD/PVB-CNTG ký ngày 26/10/2020, khế ước nhận nợ ngày 26/10/2020, Phiếu giải ngân ngày 26/10/2020, ông Hồ Hoàng T và bà Trương Thị Hồng N có ký kết hợp đồng vay tiền với nguyên đơn vào ngày 26/10/2020, số tiền vay được giải ngân là 370.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: mua xe ô tô con hiệu HYUNDAI ACCENT 1.4 MT, lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm giải ngân, sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày 26/7/2021 theo công thức lãi suất cho vay = lãi suất cơ sở + 3,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng

tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được bên vay trả nợ đúng hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm hoặc một mức lãi suất khác do Ngân hàng quyết định áp dụng đối với khoản lãi đến hạn nhưng không được bên vay trả lãi đúng hạn, phương thức trả (trả vốn và lãi) vào ngày 25 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và nợ gốc theo như thỏa thuận từ tháng 7/2022 nên hai bên phát sinh tranh chấp. Tổng dư nợ tạm tính đến hết ngày 09/4/2024 là 344.170.031 đồng, cụ thể:

Dư nợ gốc: 265.800.576 đồng

Lãi trong hạn: 54.139.160 đồng

Lãi quá hạn: 19.317.754 đồng

Lãi chậm trả: 4.912.541 đồng

[2] Quá trình tố tụng, ông T, bà N không có văn bản trình bày ý kiến phản bác cũng như không cung cấp chứng cứ chứng minh về việc đã thực hiệnn xong nghĩa vụ trả vốn, lãi như đã thoả thuận trong hợp đồng cho nguyên đơn. Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T, bà N phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu trên là có căn cứ.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô chi tiết như sau:

- Xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI;
- Số loại: ACCENT 1.4 MT; 05 chỗ;
- Màu: ghi vàng
- Số khung: 41BALN037890
- Số máy: G4LCLU348640
- Biển số xe: 71A-097.36

Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020274 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh B cấp ngày 21/10/2020, tài sản trên do ông Hồ Hoàng T đứng tên quyền sở hữu, nguồn tiền mua từ khoản vay 370.000.000 đồng. Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 453/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 26/10/2020, ông T, bà N là bên thế chấp, đã tự nguyện ký kết hợp đồng, thế chấp cho Ngân hàng tài sản trên để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của ông T, bà N đối với nguyên đơn phát sinh theo hợp đồng cho vay và các văn kiện tín dụng, cam kết khác. Xét về hình thức: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 453/2020/HĐBĐ/PVB-CNTG ngày 26/10/2020 có thực hiện thủ tục đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật. Xét về nội dung: bên thế chấp là chủ sở hữu tài sản nêu trên nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

[4] Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật tại các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (344.170.031 đồng x 5%): do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T và bà N phải liên đới nộp số tiền 17.208.500 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng V. Buộc ông Hồ Hoàng T và bà Trương Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng V (do Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng V – chi nhánh Tiền Giang đại diện nhận) số tiền 344.170.031đ (ba trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi nghìn, không trăm ba mươi mốt đồng). Gồm:

Dư nợ gốc: 265.800.576 đồng;

Lãi trong hạn: 54.139.160 đồng;

Lãi quá hạn: 19.317.754 đồng;

Lãi chậm trả: 4.912.541 đồng.

Ông T, bà N phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 10/4/2024 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 453/2020/HDTD/PVB-CNTG ký ngày 26/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu ông T, bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản hợp pháp của ông T, bà N theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 453/2020/HDBĐ/PVB-CNTG ký ngày 26/10/2020. Tài sản thế chấp là xe ô tô chi tiết như sau:

- Xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI;

- Số loại: ACCENT 1.4 MT; 05 chỗ;

- Màu: ghi vàng

- Số khung: 41BALN037890

- Số máy: G4LCLU348640

- Biển số xe: 71A-097.36

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông T, bà N. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà N vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho PV comBank.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%:

Buộc ông Hồ Hoàng T và bà Trương Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền là 17.208.500đ (mười bảy triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, năm trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng V (do Ngân hàng thương mại Đại chúng V – chi nhánh Tiền Giang đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.675.000đ (bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006325 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Ngọc Duyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa